

TUẦN 4

Toán

SO SÁNH VÀ XẾP THỨ TỰ CÁC SỐ TỰ NHIÊN

I. Mục tiêu:

- HS yếu: B- ớc đầu biết:
 - + Cách so sánh hai số tự nhiên.
 - + Đặc điểm về thứ tự của các số tự nhiên.
- HS giỏi: , p dụng vào làm bài tập dạng so sánh hai số tự nhiên và thứ tự của các số tự nhiên.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: VBT Toán 4.
- HS: Bảng con; VBT Toán 4.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
1. Giới thiệu bài. 2. H- ớng dẫn HS làm BT. <ul style="list-style-type: none">- HS nêu yêu cầu bài tập.- GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập.- 1 HS: Lên bảng làm, còn lại làm vào vở.- HS: Đọc bài tập HS khác NX sửa sai. - HS nêu yêu cầu bài tập.- GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập.- 2 HS: Lên bảng làm, còn lại làm vào vở.- HS: Đọc bài tập HS khác NX sửa sai . - HS nêu yêu cầu bài tập.- GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập.- HS: Làm bảng con.- GV: Nhận xét, sửa sai . - HS nêu yêu cầu bài tập.- GV h- ớng dẫn làm bài tập.- 2HS lên bảng, lớp làm vào vở .- GV: Nhận xét, sửa sai.	Bài 1(18): $989 < 999$ $85197 > 85192$ $2002 < 999$ $85192 > 85187$ $4289 = 4200 + 89$ $85197 > 85187$ Bài 2(18): a) Theo thứ tự từ bé đến lớn: 7638, 7683, 7836, 7863 b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: 7863, 7836, 7683 , 7638. Bài 3(18): Khoanh vào số: a) Bé nhất: 2819. b) Lớn nhất: 84325 Bài 4(18): a) Từ cao đến thấp: Hùng, C- ờng, Liên, Lan. b) Từ thấp đến cao: Lan, Liên, C- ờng, Hùng.

4. Củng cố:

- HS nhắc lại nội dung bài học.
- GV nhận xét giờ học.

5. Dặn dò:

- Về nhà xem lại các bài tập và chuẩn bị bài sau.

Luyện viết

TRUYỆN CỔ N- ỚC MÌNH

I. Mục tiêu:

- HS yếu biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- HS giỏi luyện viết đúng đẹp, trình bày bài viết sạch sẽ.

II. Đồ dùng dạy - học:

SGK, vở ghi, bảng con.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS viết.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu yêu cầu: Viết bài Truyện cổ n- ớc mình.- HS: Một em đọc đoạn thơ cần viết, lớp đọc thầm.+ CH: Tìm từ khó viết, dễ lẫn?- HS: Viết bảng con.+ CH: Nêu cách trình bày bài thơ lục bát? <p>- GV: Lời nói trực tiếp của Gà Trống và Cáo phải viết sau dấu hai chấm, mở ngoặc kép.</p> <p>3. Luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc bài.- HS nghe - viết bài vào vở.- GV theo dõi, uốn nắn t- thế ngồi viết cho HS.- GV thu bài chấm điểm.- GV nhận xét bài viết của từng HS .	<ul style="list-style-type: none">- <i>Phách bay, quắp đuôi, co cẳng, khoái chí, ph- ờng gian dối....</i>- Câu 6 viết lùi vào 1 ô câu 8 viết sát lề.- Hết mỗi khổ thơ để trống 1 dòng rồi mới viết tiếp.- Chữ đầu dòng thơ viết hoa.- Viết hoa tên riêng 2 nhân vật Gà, Cáo.

4. Củng cố: GV nhận xét bài viết của từng HS.

5. Dặn dò: Về nhà xem lại bài viết và viết lại cho đẹp hơn.

Luyện đọc

MỘT NG- ỒI CHÍNH TRỰC

I. Mục tiêu:

- HS yếu: Rèn kỹ năng đọc đúng, trôi chảy, đạt tốc độ quy định. Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.
- HS giỏi: Biết đọc truyện với giọng kể thông thả rõ ràng. Đọc phân biệt lời các nhân vật, thể hiện rõ sự chính trực, ngay thẳng của Tô Hiến Thành.

II. Đồ dùng dạy - học:

Sách giáo khoa

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. Hướng dẫn HS luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 HS khá đọc. Chia đoạn: - GV hướng dẫn cách đọc.- HS đọc nối tiếp đoạn.- GV kết hợp sửa lỗi phát âm.- GV kết hợp giải nghĩa từ.- HS luyện đọc theo cặp.- 1 -> 2 HS đọc toàn bài, nêu chú giải.- GV đọc diễn cảm toàn bài.- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm.- GV: Yêu cầu HS theo dõi tìm ra giọng đọc của bài.- 3 HS đọc tiếp nối 3 đoạn.- HS theo dõi tìm ra giọng đọc. - GV: Giới thiệu đoạn văn cần luyện đọc đoạn 3. Đọc phân vai (ng-ời dẫn chuyện, Đỗ Thái Hậu, Tô Hiến Thành)- HS: Luyện đọc đoạn 3 phân vai.- 3 HS đọc 3 đoạn của bài.- HS: Thi đọc.- HS, GV: nhận xét, đánh giá, bình chọn bạn đọc hay.	<p>Đoạn 1: Từ đầu đến <i>Đó là vua Lý Cao Tông.</i></p> <p>Đoạn 2: Tiếp đến <i>tới thăm Tô Hiến Thành đ-ọc.</i></p> <p>Đoạn 3: Phần còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none">-giọng thông thả, rõ ràng. Nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tính cách của Tô Hiến Thành kiên quyết theo di chiếu của vua.- Lời Tô Hiến Thành đọc giọng điềm đạm, dứt khoát, thể hiện thái độ kiên định.

4. Củng cố:

GV nhận xét từng em đọc.

5. Dặn dò:

Về nhà luyện đọc bài nhiều lần.

Luyện đọc

TRE VIỆT NAM

I. Mục tiêu:

- HS yếu: Rèn kỹ năng đọc đúng, trôi chảy, đạt tốc độ quy định. Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.
- HS giỏi: Rèn kỹ năng đọc diễn cảm, phù hợp với nội dung cảm xúc (ca ngợi cây tre Việt Nam) và nhịp điệu của các câu thơ, đoạn thơ.

II. Đồ dùng dạy - học:

Sách giáo khoa

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS khá đọc. Chia đoạn:- GV h- ớng dẫn cách đọc.- HS đọc nối tiếp đoạn.- GV kết hợp sửa lỗi phát âm- GV kết hợp giải nghĩa từ:<ul style="list-style-type: none">+ , o cộc:+ Nồi tre:+ Nh- ờng:- HS luyện đọc theo cặp.- 1 -> 2 HS đọc toàn bài, nêu chú giải.- GV đọc diễn cảm toàn bài.- GV h- ớng dẫn HS đọc diễn cảm.- GV: H- ớng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn: "Nồi tre mãi xanh màu tre xanh"- HS: Thi đọc diễn cảm.- HS, GV: nhận xét, đánh giá, bình chọn bạn đọc hay.	<ul style="list-style-type: none">- Đoạn 1: Từ đầu đến ... <i>tre ơi</i>- Đoạn 3: Tiếp đến ...<i>là cành</i>- Đoạn 3: Tiếp đến ...<i>đời cho măng</i>- Đoạn 4: phần còn lại.- , o ngắn, nghĩa trong bài lớp bẹ bọc bên ngoài củ măng.- Giống tre.- Dành phần của mình cho người khác.

--	--

4. Củng cố:

GV nhận xét từng em đọc.

5. Dặn dò:

Về nhà luyện đọc bài nhiều lần.

Toán

BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI L- ỢNG

I. Mục tiêu:

- HS yếu: Nhận biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đề-ca-gam, héc-tô-gam, quan hệ của đề-ca-gam, héc-tô-gam và gam với nhau .
- HS giỏi: Biết chuyển đổi đơn vị đo khối l- ợng và thực hiện phép tính với số đo khối l- ợng.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: VBT Toán 4.
- HS: Bảng con; VBT Toán 4.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS làm BT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Nêu yêu cầu bài tập. - GV: H- ớng dẫn HS làm bài. - HS: làm, đọc bài tập. - GV: Chốt lại ý đúng. <ul style="list-style-type: none"> - HS: Nêu yêu cầu bài tập. - GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập. - HS làm vào vở, 2HS lên bảng. <ul style="list-style-type: none"> - HS: Nêu yêu cầu bài tập. - GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập. - HS làm vào vở, 2HS lên bảng. - GV: Nhận xét, chữa BT. 	<p><u>Bài 1</u> (T21)</p> <p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p style="margin-left: 20px;"> $1\text{dag} = 10\text{g}$ $1\text{hg} = 10\text{dag}$ $10\text{g} = 1\text{dag}$ $10\text{dag} = 1\text{hg}$ $3\text{dag} = 30\text{g}$ $7\text{hg} = 700\text{g}$ $4\text{kg} = 400\text{hg}$ $3\text{kg} = 30\text{hg}$ $8\text{kg} = 8000\text{g}$ $4\text{dag} 8\text{g} < 4\text{dag} 7\text{g}$ </p> <p>b) Viết tên đơn vị thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p style="margin-left: 20px;"> $10\text{g} = 1\text{dag}$ $3\text{ tạ} = 30\text{yến}$ $1000\text{g} = 1\text{kg}$ $7\text{ tấn} = 7000\text{kg}$ $10\text{ tạ} = 1\text{tấn}$ $2\text{kg} = 2000\text{g}$ </p> <p><u>Bài 2</u> (T21) Tính</p> <p style="margin-left: 20px;"> $380\text{g} + 195\text{g} = 575\text{g}$ $452\text{hg} \times 3 = 1356\text{hg}$ $928\text{dag} - 274\text{dag} = 654\text{dag}$ $768\text{hg} : 6 = 128\text{hg}$ </p> <p><u>Bài 3</u> (T21) Điền dấu thích hợp vào ô trống</p> <p style="margin-left: 20px;"> $5\text{ dag} = 50\text{g}$ $4\text{ tạ} 30\text{kg} > 4\text{ tạ} 3\text{kg}$ $8\text{tấn} < 8100\text{kg}$ $3\text{tấn} 500\text{kg} = 3500\text{kg}$ </p>

<ul style="list-style-type: none"> - HS: Nêu yêu cầu bài tập. - GV: H- ớng dẫn HS giải bài tập. - HS làm vào vở, 1HS lên bảng. - GV: Nhận xét, chữa BT. 	<p>Bài 4 (T21) Giải toán</p> <p>Tóm tắt</p> <p>4 gói mỗi : 150g } tất cả có kg?</p> <p>2 gói mỗi: 200g }</p> <p>Bài giải</p> <p>Bốn gói bánh cân nặng là $150 \times 4 = 600(g)$</p> <p>Hai gói kẹo cân nặng là $200 \times 2 = 400 (g)$</p> <p>Số ki-lô-gam bánh và kẹo có tất cả là $600 + 400 = 1000(g)$</p> <p>$1000g = 1 \text{ kg}$</p> <p>Đáp số: 1 kg bánh kẹo</p>
---	---

4. Củng cố:

- **HS** nhắc lại nội dung bài học.
- **GV** nhận xét giờ học.

5. Dặn dò:

- Về nhà xem lại các bài tập và chuẩn bị bài sau.

Luyện viết

TRE VIỆT NAM

I. Mục tiêu:

- HS yếu biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- HS giỏi luyện viết đúng đẹp, trình bày bài viết sạch sẽ.

II. Đồ dùng dạy - học:

SGK, vở ghi, bảng con.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài viết. - 2 HS đọc lại. <p>+ CH: Nêu từ khó viết, dễ lẫn?</p> <p>-GV h- ớng dẫn HS viết bảng con các từ khó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con. - GV kết hợp sửa nét chữ, độ cao của từng chữ cho HS. <p>3. Luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài. - HS nghe - viết bài vào vở. 	<p>- nên lữ, tre xanh, rễ siêng, ru.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi, uốn nắn t- thế ngồi viết cho HS. - GV thu bài chấm điểm. - GV nhận xét bài viết của từng HS . 	
--	--

4. Củng cố:

GV nhận xét bài viết của từng HS.

5. Dặn dò:

Về nhà xem lại bài viết và viết lại cho đẹp hơn.

Toán

GIÂY, THẾ KỶ

I. Mục tiêu:

- HS yếu: Làm quen với đơn vị đo thời gian : Giây, thế kỉ. Biết mối quan hệ giữa giây và phút, giữa thế kỉ và năm.
- HS giỏi: Rèn kỹ năng cho HS biết xác định 1 năm cho tr- ớc thuộc thế kỷ nào.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: VBT Toán 4.
- HS: Bảng con; VBT Toán 4.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS làm bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: đọc yêu cầu BT. - HS: làm bài vào vở, nối tiếp nêu kết quả. - HS: nhận xét. - GV: nhận xét, chốt lại kiến thức. <ul style="list-style-type: none"> - HS: đọc yêu cầu BT. - HS: làm bài vào vở, 2 HS lên bảng. - HS: nhận xét bài. - GV: nhận xét, đánh giá. <ul style="list-style-type: none"> - HS: đọc yêu cầu BT. - GV: HD HS làm bài. - HS làm vào vở, 3HS lên bảng. <ul style="list-style-type: none"> - GV: nhận xét và kết luận. 	<p><u>Bài 1(22):</u> Viết số thích hợp vào chỗ trống.</p> <p>1phút = 60 giây ; 60 giây = 1phút 3 phút = 180 giây ; 8 phút = 480 giây 1 thế kỷ = 100 năm ; 100 năm = 1 thế kỷ</p> <p><u>Bài 2(22) :</u> Viết tiếp vào chỗ chấm.</p> <p>a) - Thế kỉ I. - Thế kỉ IX. - Thế kỉ XIV.</p> <p>b) Thế kỉ XIX, 94 năm.</p> <p><u>Bài 3 (22):</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian Hùng chạy là 52 giây. - Bạn Bình chạy nhanh nhất. - Bạn Lan chạy chậm nhất. - Bạn Bình chạy nhanh hơn bạn Hùng.

4. Củng cố:

- HS nhắc lại nội dung bài học.
- GV nhận xét giờ học.

5. Dặn dò:

- Về nhà xem lại các bài tập và chuẩn bị bài sau.

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY

I. Mục tiêu:

- HS yếu: +B- ọc đầu nắm đọc từ ghép, từ láy trong câu, trong bài.
- +Nắm đ- ọc hai loại từ ghép (có nghĩa tổng hợp, có nghĩa phân loại).
- + Biết đ- ọc 3 nhóm từ láy (giống nhau ở âm đầu, vần, cả âm đầu và vần).
- HS giỏi: Xác định đ- ọc mô hình cấu tạo của từ ghép, từ ghép tổng hợp, từ ghép phân loại và từ: Láy âm, láy vần, láy cả âm và vần.

II. Đồ dùng dạy - học:

Vở BT Tiếng Việt 4, tập một.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS làm bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu của bài.- GV: h- ớng dẫn hs làm bài tập.- HS: làm bài vào VBT.+ CH: Những từ nào là từ đơn?+ CH: Những từ nào là từ phức?- GV: Nhận xét, bổ sung.- 1 HS: nêu yêu cầu bài.- GV: giải thích: Từ điển Tiếng Việt là sách tập hợp các từ Tiếng Việt và giải thích nghĩa của từng từ. Từ đó có thể là từ đơn hoặc từ phức- GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập.- HS viết từ vào VBT, nêu miệng kết quả.- GV: Nhận xét, tuyên d- ơng. - 1 HS đọc yêu cầu và mẫu.- HS nối tiếp nhau nói từ mình chọn và đặt câu.- GV nhận xét.	<p>Bài 1 (T26) So sánh hai từ ghép sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bánh trái- Bánh rán <p>- Từ ghép có nghĩa tổng hợp là: Bánh trái.</p> <p>- Từ ghép có nghĩa phân loại là: Bánh rán</p> <p>Bài 2 (T26) Viết các từ ghép (in đậm) vào ô nhóm thích hợp trong bảng phân loại từ ghép.</p> <p>a) Từ ghép có nghĩa phân loại : <i>Xe đạp, xe điện, tàu hoả, đồng ray, máy bay</i> .</p> <p>b. Từ ghép có nghĩa tổng hợp : <i>Ruộng đồng, làng xóm, núi non, gò đồng, bãi bờ, hình dạng, màu sắc</i> .</p> <p>Bài 3 (T26) Tìm các từ láy trong đoạn văn vào nhóm thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Láy âm : Nhút nhát- Láy vần : Lạt xạt, lao xao- Láy âm đầu và vần: Rào rào, he hé

4. Củng cố:

GV nhận xét, khen ngợi những học sinh học tốt.

5. Dặn dò:

Về nhà xem lại các bài tập đã làm và chuẩn bị bài sau.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP VỀ XÂY DỰNG CỐT TRUYỆN

I. Mục tiêu:

- HS yếu: Biết xây dựng cốt truyện có yếu tố t- ởng t- ợng gắn gũi với lứa tuổi thiếu nhi và kể lại vắn tắt câu chuyện đó.
- HS giỏi: Thực hành t- ởng t- ợng và tạo lập một cốt truyện đơn giản theo gợi ý khi đã cho sẵn nhân vật, chủ đề câu chuyện .

II. Đồ dùng dạy - học:

Vở BT Tiếng Việt 4, tập một.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn xây dựng cốt truyện:</p> <p>a. <i>Xác định y/c của đề bài</i></p> <ul style="list-style-type: none">- HS: Nêu y/c của đề bài ?- GV gạch chân từ ngữ quan trọng <p>+ CH: Muốn xây dựng cốt truyện cần chú ý điều gì ?</p> <p>* GV nhắc HS : Để xây dựng đ- ợc cốt truyện đã cho có 3 nhân vật (bà mẹ ốm, ngời con, bà tiên) em phải t- ởng t- ợng để hình dung điều gì sẽ xảy ra diễn biến câu chuyện .</p> <p>b. <i>Lựa chọn chủ đề:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc gợi ý 1(T45). Nêu chủ đề em lựa chọn ?- GV: Từ chủ đề đã cho, các em t- ởng t- ợng ra những cốt truyện khác nhau. <p>c. <i>Thực hành XD cốt truyện:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc và trả lời lần l- ợt các câu hỏi theo gợi ý 1 hoặc 2 <p>* Gợi ý 1:</p> <ul style="list-style-type: none">+ CH: Ng- ời mẹ ốm nh- thể nào?+ CH: Ng- ời con chăm sóc mẹ nh- thể nào ?+ CH: Để chữa khỏi bệnh cho ng- ời mẹ ng- ời con gặp khó khăn gì ?+ CH: Ngời con quyết tâm nh- thể nào?+ CH: Bà Tiên đã giúp đỡ hai mẹ con nh- thể nào?	<p>Đề bài: Hãy <u>t- ởng t- ợng</u> và <u>kể lại vắn tắt một câu chuyện có ba nhân vật: bà mẹ ốm, ng- ời con</u> của bà mẹ bằng tuổi em và một <u>bà tiên</u>.</p> <ul style="list-style-type: none">- Muốn XD cốt truyện cần chú ý đến lí do xảy ra câu chuyện, diễn biến câu chuyện, kết thúc câu chuyện. <ul style="list-style-type: none">- Ng- ời mẹ bị ốm rất nặng ...- Ng- ời con th- ơng mẹ tận tụy chăm sóc mẹ ngày đêm ...- Ng- ời con phải vào tận rừng sâu để tìm cây thuốc quý ...- Ng- ời con gửi mẹ cho hàng xóm rồi lặn lội vào rừng ..- Bà tiên cảm động ... ng- ời con đã hiện ra giúp ..- Ng- ời mẹ bị ốm rất nặng ..

<p>* Gợi ý 2:</p> <p>+ CH: Bà mẹ bị ốm NTN?</p> <p>+ CH: Ng- ời con chăm sóc mẹ ntn?</p> <p>+ CH: Để chữa khỏi bệnh cho ng- ời mẹ, ng- ời con gặp khó khăn gì ?</p> <p>+ CH: Bà tiên làm cách nào để thử lòng trung thực của ng- ời con ?</p> <p>+ CH: Bà tiên giúp đỡ ng- ời con trung thực ?</p> <p>- HS thực hành kể vắn tắt câu chuyện</p> <p>- GV: Yêu cầu HS kể vắn tắt câu chuyện</p> <p>- HS: Viết vắn tắt cốt chuyện vào vở</p> <p>- GV: Yêu cầu HS viết vắn tắt cốt chuyện vào vở</p>	<p>- Ng- ời con chăm sóc mẹ chu đáo...</p> <p>- Nhà nghèo, không có tiền mua thuốc...</p> <p>- Bà tiên biến thành ng- ời đi đ- ờng đánh rơi một túi tiền ...</p> <p>- Bà tiên tặng cậu bé toàn bộ số tiền cậu nhặt đ- ợc để mua thuốc cho mẹ.</p>
---	---

4. Củng cố:

- GV cùng HS hệ thống lại nội dung bài học.
- GV nhận xét tiết học.

5. Dặn dò:

Về nhà xem lại bài viết và chuẩn bị bài sau.

TUẦN 5

Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- HS yếu:
- + Biết số ngày của từng tháng trong năm.
- + Biết năm nhuận có 366 ngày và năm không nhuận có 365 ngày.
- HS giỏi: Rèn kĩ năng cho HS chuyển đổi đ- ợc đơn vị giữa ngày, giờ, phút, giây. Xác định đ- ợc 1 năm cho tr- ớc thuộc thế kỷ nào.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: VBT Toán 4.
- HS: Bảng con; VBT Toán 4.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS làm BT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. - GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập. - HS: làm vào vở. - HS: Đọc kết quả HS khác NX sửa sai. 	<p>Bài 1 (23)</p> <p>a) Các tháng có 31 ngày là: Tháng 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12.</p> <p>Các tháng có 30 ngày là: Tháng 4, 6,</p>

<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. - GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập. - 2 HS: Lên bảng làm, còn lại làm vào vở. - HS: Đọc bài tập HS khác NX sửa sai . - HS nêu yêu cầu bài tập. - GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập. - HS: Làm bảng con. - GV: Nhận xét, sửa sai . - HS nêu yêu cầu bài tập. - GV h- ớng dẫn làm bài tập. - 2HS lên bảng, lớp làm vào vở . - GV: Nhậm xét, sửa sai. 	<p>9, 11.</p> <p>Các tháng có 28 hoặc 29 ngày là: Tháng 2</p> <p>b) Năm nhuận có: 366 ngày; năm không nhuận có: 365 ngày.</p> <p>Bài 2 (23) Viết tiếp vào chỗ chấm: Vua Quang Trung qua đời vào năm 1792, năm đó thuộc thế kỷ XVIII. Tính từ năm đó đến nay đã đ- ọc 219 năm.</p> <p>Bài 3 (23) Điền dấu < ; > ; = vào chỗ chấm. 2 ngày > 40giờ 2 giờ 5 phút > 25 phút 5 phút < $\frac{1}{5}$ giờ 1phút 10giây < 100giây $\frac{1}{2}$ phút = 30 giây 1phút r- ời = 90 giây</p> <p>Bài 4 (23) Khoanh vào chữ đặt tr- ớc câu trả lời đúng: a) <input checked="" type="radio"/> B. Thứ năm. b) <input checked="" type="radio"/> C. 7002</p>
--	---

4. Củng cố:

- **HS** nhắc lại nội dung bài học.
- **GV** nhận xét giờ học.

5. Dặn dò:

- Về nhà xem lại các bài tập và chuẩn bị bài sau.

Luyện viết

NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG

I. Mục tiêu:

- HS yếu: Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- HS giỏi: Luyện viết đúng đẹp, trình bày bài viết sạch sẽ.

II. Đồ dùng dạy - học:

SGK, vở ghi, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài viết. <p>+ CH: Nhà Vua chọn ng- ời nh- thế nào</p>	<p>- Nhà vua chọn ng- ời trung thực để nổi</p>

<p>để nối ngôi? + CH: Vì sao ng-ời trung thực là ng-ời đáng quý? + CH: Tìm từ khó viết, dễ lẫn? - HS: Viết bảng con. - GV: NX, sửa sai. 3. Luyện viết. - GV đọc bài viết. - HS nghe - viết bài vào vở. - GV theo dõi, uốn nắn t- thế ngồi viết cho HS. - GV thu bài chấm điểm. - GV nhận xét bài viết của từng HS.</p>	<p>ngôi vua. - Vì ng-ời trung thực không gian dối, - <i>luộc kĩ, thóc giống, đồng dục, chẳng nảy mầm, sững sờ, truyền ngôi, trừng phạt, gieo trồng.</i></p>
--	--

4. Củng cố: GV nhận xét bài viết của từng HS.

5. Dặn dò: Về nhà xem lại bài viết và viết lại cho đẹp hơn.

Luyện đọc

NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG

I. Mục tiêu:

- HS yếu: Rèn kỹ năng đọc đúng, trôi chảy, đạt tốc độ quy định. Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.
- HS giỏi: Biết đọc truyện với giọng kể thông thả, rõ ràng. Đọc phân biệt lời các nhân vật (Chú bé mồ côi, nhà vua) với lời ng-ời kể chuyện.

II. Đồ dùng dạy - học:

Sách giáo khoa.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài. 2. H- ớng dẫn HS luyện đọc. - 1HS khá đọc. Chia đoạn:</p> <p>- GV h- ớng dẫn cách đọc. - HS đọc nối tiếp đoạn. - GV kết hợp sửa lỗi phát âm. - GV kết hợp giải nghĩa từ. - HS luyện đọc theo cặp. - 1 -> 2 HS đọc toàn bài, nêu chú giải. - GV đọc diễn cảm toàn bài.</p>	<p>- Chia 3 đoạn: Đoạn 1: Từ đầu đến... <i>trừng phạt</i> Đoạn 2: Tiếp đến <i>nảy mầm đọc</i> Đoạn 3: Tiếp đến ... <i>của ta</i> Đoạn 4 Phần còn lại</p> <p>- <i>chẳng nảy mầm, sững sờ, truyền ngôi, trừng phạt, gieo trồng.</i></p>

<p>3. H- ớng dẫn đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV h- ớng dẫn HS đọc diễn cảm. - GV: Yêu cầu HS theo dõi tìm ra giọng đọc của bài. - 4 HS đọc tiếp nối 4 đoạn. - HS theo dõi tìm ra giọng đọc. - GV: Giới thiệu đoạn văn cần luyện đọc đoạn 3. Đọc phân vai (Chú bé mồ côi, nhà vua, ng- ời dẫn chuyện). - HS: Luyện đọc đoạn 3 phân vai. - 4 HS đọc 4 đoạn của bài. - HS: Thi đọc. -HS, GV: nhận xét, đánh giá, bình chọn bạn đọc hay. 	
---	--

4. Củng cố: GV nhận xét từng em đọc.

5. Dặn dò: Về nhà luyện đọc bài nhiều lần.

Luyện đọc

GÀ TRỐNG VÀ CÁO

I. Mục tiêu:

- HS yếu: Rèn kỹ năng đọc đúng, trôi chảy, đạt tốc độ quy định. Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.

- HS giỏi: Rèn kỹ năng đọc diễn cảm, phù hợp với nội dung cảm xúc (giọng vui, dí dỏm, thể hiện đ- ọc tâm trạng và tính cách của các nhân vật.) và nhịp điệu của của các câu thơ, đoạn thơ.

II. Đồ dùng dạy - học:

Sách giáo khoa

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS khá đọc. Chia đoạn: - GV h- ớng dẫn cách đọc. - HS đọc nối tiếp đoạn. - GV kết hợp sửa lỗi phát âm. - GV kết hợp giải nghĩa từ. - HS luyện đọc theo cặp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài đ- ọc chia 3 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến ... <i> tình thân</i> + Đoạn 3: Tiếp đến <i> loan tin này</i> + Đoạn 3: Phần còn lại. - <i>Hồn lạc phách bay, từ rày, thiệt hơn,...</i>

- 1 -> 2 HS đọc toàn bài, nêu chú giải.
- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- 3. H- ớng dẫn đọc diễn cảm.**
- 3HS đọc 3 đoạn bài thơ.
- GV: H- ớng dẫn luyện đọc diễn cảm
- HS luyện đọc trong nhóm.
- HS: Thi đọc diễn cảm.
- HS, GV: nhận xét, đánh giá, bình chọn bạn đọc hay.

4. Củng cố: GV nhận xét từng em đọc.

5. Dặn dò: Về nhà luyện đọc bài nhiều lần.

Toán

TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

I. Mục tiêu:

- HS yếu: B- ớc đầu hiểu biết về số trung bình cộng của nhiều số và tìm số trung bình cộng của nhiều số.
- HS giỏi: Biết cách tìm số trung bình cộng của nhiều số.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: VBT Toán 4.
- HS: Bảng con; VBT Toán 4.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS cách tìm số trung bình cộng.</p> <p>3. H- ớng dẫn HS làm BT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Nêu yêu cầu bài tập. - GV: H- ớng dẫn HS làm bài. - HS: làm, đọc bài tập. - GV: Chốt lại ý đúng. <ul style="list-style-type: none"> - HS: Nêu yêu cầu bài tập. - GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập. - HS làm vào vở, 1HS lên bảng. - GV: Nhận xét, chữa BT. <ul style="list-style-type: none"> - HS: Nêu yêu cầu bài tập. 	<p>Bài 1 (24) Khoanh vào chữ đặt tr- ớc câu trả lời đúng:</p> <p>Để tính số trung bình cộng của các số 30 ; 40 ; 50 ; 60 ta làm nh- sau:</p> <p>A. $(30 + 40 + 50 + 60) : 2$</p> <p>B. $(30 + 40 + 50 + 60) : 3$</p> <p><input checked="" type="radio"/> C. $(30 + 40 + 50 + 60) : 4$</p> <p>D. $(30 + 40 + 50 + 60) : 5$</p> <p>Bài 2 (24)</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Trung bình mỗi giờ ô tô đó chạy đ- ợc là:</p> <p style="text-align: center;">$(40 + 48 + 53) : 3 = 47$ (km)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 37 km.</p> <p>Bài 3 (24)</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV: H- ớng dẫn HS giải bài tập. - HS làm vào vở, 1HS lên bảng. - GV: Nhận xét, chữa BT. 	<p>Bài giải</p> <p>Trung bình mỗi có số học sinh là: $(33 + 35 + 32 + 36) : 4 = 34$ (học sinh) Đáp số: 34 học sinh.</p>
--	---

4. Củng cố:

- **HS** nhắc lại nội dung bài học.
- **GV** nhận xét giờ học.

5. Dặn dò:

- Về nhà xem lại các bài tập và chuẩn bị bài sau.

Luyện viết

GÀ TRỐNG VÀ CÁO

I. Mục tiêu:

- HS yếu: Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- HS giỏi: Luyện viết đúng đẹp, trình bày bài viết sạch sẽ.

II. Đồ dùng dạy - học:

SGK, vở ghi, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài viết. - 2 HS đọc lại. <p>+ CH: Nêu từ khó viết, dễ lẫn?</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV h- ớng dẫn HS viết bảng con các từ khó. - HS viết bảng con. - GV kết hợp sửa nét chữ, độ cao của từng chữ cho HS. <p>3. Luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài. - HS nghe - viết bài vào vở. - GV theo dõi, uốn nắn t- thế ngồi viết cho HS. - GV thu bài chấm điểm. - GV nhận xét bài viết của từng HS . 	<p>- <i>Hồn lạc phách bay, từ rày, thiệt hơn,...</i></p>

4. Củng cố: GV nhận xét bài viết của từng HS.

5. Dặn dò: Về nhà xem lại bài viết và viết lại cho đẹp hơn.

Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- HS yếu: Tìm đ-ợc số trung bình cộng của nhiều số. B-ớc đầu giải toán về tìm số trung bình cộng.

- HS giỏi: Rèn kỹ năng cho HS biết tìm và giải toán về số trung bình cộng của nhiều số.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: VBT Toán 4.

- HS: Bảng con; VBT Toán 4.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>- HS: đọc yêu cầu BT.</p> <p>- HS: làm bài vào vở, 2 HS lên bảng.</p> <p>- HS: nhận xét bài.</p> <p>- GV: nhận xét, đánh giá.</p> <p>- HS: đọc yêu cầu BT.</p> <p>- HS: làm bài vào vở, nối tiếp nêu kết quả.</p> <p>- HS: nhận xét.</p> <p>- GV: nhận xét, chốt lại kiến thức.</p> <p>- HS: đọc yêu cầu BT.</p> <p>- HS: làm bài vào vở, 1 HS lên bảng.</p> <p>- HS: nhận xét bài.</p> <p>- GV: nhận xét, đánh giá.</p> <p>- HS: đọc yêu cầu BT.</p> <p>- GV: HD HS làm bài.</p> <p>- HS làm vào vở, 1HS lên bảng.</p> <p>- GV: nhận xét và kết luận.</p>	<p>Bài 1 (25): Viết và tính (theo mẫu):</p> <p>a) 35 và 45 là $(35 + 45) : 2 = 40$</p> <p>b) 76 và 16 là $(76 + 16) : 2 = 46$</p> <p>c) 21; 30 và 45 là $(21 + 30 + 45) : 2 = 48$</p> <p>Bài 2 (25) Tính nhẩm rồi viết kết quả tính vào chỗ chấm:</p> <p>a) Số trung bình cộng của hai số là 12. Tổng của hai số đó là 24.</p> <p>b) Số trung bình cộng của ba số là 30. Tổng của ba số đó là 90.</p> <p>c) Số trung bình cộng của bốn số là 20. Tổng của bốn số đó là 80.</p> <p>Bài 3 (25) Giải toán</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Tổng của hai số đó là: $36 \times 2 = 72$</p> <p>Số kia là: $72 - 50 = 22$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 22</p> <p>Bài 4 (25) Giải toán</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Hà cao số xăng-ti-mét là: $(96 + 134) : 2 = 115$ (cm)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 115cm.</p>

4. Củng cố:

- HS nhắc lại nội dung bài học.

- GV nhận xét giờ học.

5. Dặn dò:

- Về nhà xem lại các bài tập và chuẩn bị bài sau.

Luyện từ và câu

DANH TỪ

I. Mục tiêu:

- HS yếu: Hiểu đ-ợc danh từ là những từ chỉ sự vật (ng-ời, vật, hiện t-ợng, khái niệm hoặc đơn vị).

- HS giỏi: Nhận biết đ-ợc danh từ trong câu, đặc biệt là danh từ chỉ khái niệm, đặt đ-ợc câu với danh từ.

II. Đồ dùng dạy - học:

Vở BT Tiếng Việt 4, tập một.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. HS nêu lại phần ghi nhớ về danh từ.</p> <p>3. H- ớng dẫn HS làm bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu của bài.- GV: h- ớng dẫn HS làm bài tập.- HS: làm bài vào VBT.- HS: Nêu kết quả.- GV: Nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS: nêu yêu cầu bài.- GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập.- HS viết từ vào VBT, nêu miệng kết quả.- GV: Nhận xét, tuyên d- ợng. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS: nêu yêu cầu bài.- GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập.- HS viết từ vào VBT, nêu miệng kết quả.- GV: Nhận xét.- 1 HS đọc yêu cầu.- HS nối tiếp nhau đọc câu mình vừa đặt .- GV nhận xét, bổ sung.	<p>Ghi nhớ: <u>Danh từ là những từ chỉ sự vật, (ng- ời, vật, hiện t- ợng, khái niệm hoặc đơn vị).</u></p> <p>Bài 1 (31) Tìm các từ chỉ sự vật trong đoạn thơ...:</p> <p><i>- tôi, truyện, nắng, m- a, sông, cuộc sống, cơn, ông, d- ừa, cha,...</i></p> <p>Bài 2 (31) Xếp các từ em mới tìm đ- ợc ở BT1 vào nhóm thích hợp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Từ chỉ ng- ời: <i>tôi, ông cha.</i>- Từ chỉ vật: <i>d- ừa, sông</i>- Từ chỉ hiện t- ợng: <i>m- a, nắng.</i>- Từ chỉ khái niệm: <i>cuộc sống, chân trời, thiết tha.</i>- Từ chỉ đơn vị: <i>cơn, r- ặng.</i> <p>Bài 3 (31) Tìm các danh từ chỉ khái niệm trong số các ...</p> <p><i>- đạo đức, kinh nghiệm, cách mạng, đồng bào.</i></p> <p>Bài 4 (31) Đặt câu với danh từ chỉ khái niệm em vừa tìm đ- ợc.</p> <p>- HS phải rèn luyện để vừa học tốt vừa có <i>đạo đức</i> tốt.</p>

4. **Củng cố:** GV nhận xét, khen ngợi những học sinh học tốt.
 5. **Dặn dò:** Về nhà xem lại các bài tập đã làm và chuẩn bị bài sau.

Tập làm văn

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. Mục tiêu:

- HS yếu: Có hiểu biết ban đầu về đoạn văn kể chuyện.
- HS giỏi: Biết vận dụng những hiểu biết đã có để tập tạo dựng một đoạn văn kể chuyện.

II. Đồ dùng dạy - học:

Vở BT Tiếng Việt 4, tập một.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài. 2. Phân Nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Đọc yêu cầu bài tập. - HS: Đọc thầm “Những hạt thóc giống”. - HS: làm bài vào vở. - HS: Đọc bài làm của mình. <p>+ CH: Nêu sự việc 1 tạo thành cốt chuyện?</p> <p>+ CH: Nêu sự việc 2 tạo thành cốt chuyện?</p> <p>+ CH: Nêu sự việc 3 tạo thành cốt chuyện?</p> <p>+ CH: Nêu sự việc 4 tạo thành cốt chuyện?</p> <p>b) Mỗi sự việc đ-ợc kể trong đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CH: Đoạn sự việc 1 đ-ợc kể trong đoạn 1 ? + CH: Đoạn sự việc 2 đ-ợc kể trong đoạn 2 ? + CH: Đoạn sự việc 3 đ-ợc kể trong đoạn 3 ? + CH: Đoạn sự việc 4 đ-ợc kể trong đoạn 4 ? <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài. - HS làm miệng <p>+ CH: Dấu hiệu giúp em nhận ra chỗ mở đầu và kết thúc đoạn văn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rút ra kết luận. 	<p><u>Bài 1</u> (32)</p> <p>a) Những sự việc tạo thành cốt chuyện: “Những hạt thóc giống”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà vua muốn tìm ng-ời trung thực để truyền ngôi nghĩ ra kế: Luộc chín ... nhiều thóc thì sẽ truyền ngôi cho. - Chú bé Chôm dốc công chăm sóc mà thóc chẳng nảy mầm. - Chôm dám tâu vua sự thật tr-ớc sự ngạc nhiên của mọi ng-ời. - Nhà vua khen ngợi Chôm trung thực, dũng cảm, đã quyết định truyền ngôi cho Chôm. <p>- (3 dòng đầu)</p> <p>- (2 dòng tiếp)</p> <p>- (8 dòng tiếp)</p> <p>- (4 dòng còn lại)</p> <p><u>Bài 2</u> (32)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỗ đầu dòng, viết lũi vào một ô, chỗ chấm xuống dòng. - Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện

- **GV:** Có khi chấm xuống dòng vẫn ch- a kết thúc đoạn văn. VD đoạn 2 (**Những hạt thóc giống**) có mấy lời thoại, phải mấy lần xuống dòng mới kết thúc đoạn văn. Nh-ng đã hết đoạn văn thì phải xuống dòng.

- **HS:** Nêu yêu cầu bài tập.

- **3 HS** đọc, lớp đọc thầm.

+ **CH:** Mỗi đoạn văn trong văn kể chuyện kể điều gì?

+ **CH:** Đoạn văn đ-ợc nhận ra nhờ dấu hiệu nào?

- **GV** rút ra KL.

- **2HS:** Đọc ghi nhớ.

3. Phần Luyện tập.

- **2HS** nối tiếp đọc nội dung của BT.

+ **CH:** BT có mấy đoạn văn?

+ **CH:** Đoạn văn nào đã viết hoàn chỉnh?

+ **CH:** Đoạn văn nào cha viết hoàn chỉnh?

+ **CH:** Đoạn văn thứ 3 đã có phần nào? Còn thiếu phần nào?

+ **CH:** Đề bài yêu cầu gì?

- **GV:** Các em viết tiếp phần thân đoạn

cho hoàn chỉnh đoạn văn

- **HS:** Làm bài và trình bày

- **HS** khác nhận xét

- **GV** nhận xét, chấm điểm.

kể một sự việc trong chuỗi sự việc làm nòng cốt cho diễn biến câu chuyện.

- Hết đoạn văn cần chấm xuống dòng.

Bài 3 (33)

- Mỗi đoạn văn trong văn kể chuyện kể 1 sự việc trong 1 chuỗi sự việc làm nòng cốt cho diễn biến của truyện.

- Chấm xuống dòng viết lùi vào 1 ô.

Ghi nhớ: Một câu chuyện có thể gồm nhiều sự việc. Mỗi sự việc đợc kể thành 1 đoạn văn. Khi viết hết 1 đoạn văn cần chấm xuống dòng

Bài tập:

- 3 đoạn.

- Đoạn 1, 2.

- Đoạn 3.

- Có phần mở đầu và kết thúc thiếu phần thân bài.

- Viết tiếp phần còn thiếu.

4. Củng cố:

- **GV** cùng HS hệ thống lại nội dung bài học.

- **GV** nhận xét tiết học.

5. Dặn dò:

Về nhà xem lại bài viết và chuẩn bị bài sau.

TUẦN 6

Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- HS yếu:
- + Đọc đ- ọc một số thông tin trên biểu đồ.
- + Thực hành luyện tập biểu đồ.
- HS giỏi: Rèn kĩ năng cho HS đọc, phân tích và sử lí số liệu trên hai loại biểu đồ.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: VBT Toán 4.
- HS: Bảng con; VBT Toán 4.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS làm BT.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nêu yêu cầu bài tập.- GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập.- 1 HS: Lên bảng làm, còn lại làm vào vở.- HS: Đọc bài tập HS khác NX sửa sai. <ul style="list-style-type: none">- HS nêu yêu cầu bài tập.- GV: H- ớng dẫn HS làm bài tập.- HS: Làm bảng con.- GV: Nhận xét, sửa sai .	<p>Bài 1 (29): Dựa vào biểu đồ trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Tuần 1 bán đ- ọc 200 mét vải hoa.b) Tuần 3 bán đ- ọc 100 mét vải hoa.c) Cả 4 tuần bán đ- ọc 700 mét vải hoa.d) Cả 4 tuần bán đ- ọc 1200 mét vải.e) Tuần 3 bán đ- ọc nhiều hơn tuần 1 200 mét vải trắng. <p>Bài 2 (29): Khoanh vào chữ đặt tr- ớc câu trả lời đúng.</p> <ul style="list-style-type: none">a) B. 15 ngày.b) B. 36 ngày.c) C. 12 ngày.

4. Củng cố:

- HS nhắc lại nội dung bài học.
- GV nhận xét giờ học.

5. Dặn dò:

- Về nhà xem lại các bài tập và chuẩn bị bài sau.

Luyện viết

NỖI DẦN VẶT CỦA AN-ĐRÂY-CA

I. Mục tiêu:

- HS yếu biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- HS giỏi luyện viết đúng đẹp, trình bày bài viết sạch sẽ.

II. Đồ dùng dạy - học:

SGK, vở ghi, bảng con.